

DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG HỢP LẤN, CHIẾM ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TẠM TÒN TẠI, THÁO DỖ
(theo kết quả họp Ban chỉ đạo xử lý lấn, chiếm đất đai thị xã An Nhơn)

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT								65,1	702	215,1				
1	Dương Ngọc Hương	Nhơn Hậu	Thôn Vân Sơn	6	253			BCS		462	100	2003	Xây dựng nhà ở	Phù hợp với quy hoạch	Cấp GCN quyền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở của xã theo điểm a, khoản 3, điều 139 Luật đất đai 2024 theo hạn mức giao đất ở của xã
2	Nguyễn Tùng Quân	Nhơn Hậu	Thôn Thiết Trụ	4	368			BCS		240	50	2002	Xây dựng nhà ở	Phù hợp với quy hoạch	Cấp GCN quyền sử dụng đất theo điểm a, khoản 3, điều 139 Luật đất đai 2024
3	Võ Văn Sang	Nhơn Hậu	Thôn Vân Sơn	7	512			ONT	65,1		65,1	1986	Xây dựng nhà ở	Phù hợp với quy hoạch	Cấp GCN quyền sử dụng đất theo điểm a, khoản 3, điều 139 Luật đất đai 2024

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chủ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
II	TẠM TỒN TẠI										5692,1	24327,32	4960,7		
1	Nguyễn Tư Do-Nguyễn Thị Như Ý	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	1431			NTD		562	120	1998	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp với quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
2	Nguyễn Đình Lâm-Nguyễn Thị Thu Thảo	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	587			NTD		442	48	2004	Xây dựng nhà ở	Quy hoạch dân cư mới	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
3	Phạm Thành Chánh-Võ Thị Mượt	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	627			NTD	100			1983	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng QH giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
4	Nguyễn Văn Sự- Phạm Thị Hạnh	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	639, 643			NTD		1030	219	1990	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
5	Phạm Hữu Giáo	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	335			NTD		102,8	72	1990	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
6	Nguyễn Ngọc Anh - Nguyễn Thị Năm	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	335			NTD		1411	111	1994	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
7	Đỗ Văn Dương- Nguyễn Thị Bích Nguyễn	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	335			NTD		195	132	2003	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
8	Võ Khắc Toàn - Huỳnh Thị Trúc	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332			NTD		620	45	1999	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
9	Bùi Văn Bé- Bùi Thị Văn	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332			NTD		233	30	1994	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m ²)	Diện tích đất chiếm (m ²)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m ²)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
10	Nguyễn Quốc Tuấn- Phạm Thị Hoa	Nhom Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	335			NTD		288	54	1990	Nhà ở, chăn nuôi	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
11	Phạm Văn Quán- Trần Thị Kim Thủy	Nhom Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	335			NTD		594	88,4	1990	Nhà ở, chăn nuôi	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
12	Huỳnh Thị Vân	Nhom Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332			NTD	555		178,8	1997	Nhà ở, chăn nuôi	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
13	Trần Thị Hoa	Nhom Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332			NTD		83,82	48,1	1997	Nhà ở, chăn nuôi	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
14	Nguyễn Văn Thương- Đặng Thị Thủy Long	Nhom Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	638			NTD		248	42	1973	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
15	Nguyễn Văn Lịch- Nguyễn Thị Điệp	Nhom Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	635			NTD		442	161,5	2002	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Hoàng Long Cốt	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
16	Nguyễn Lưu- Nguyễn Thị Lê	Nhom Hậu	Thôn Bắc Thuận	2	25			NTD		245	136,6	1994	nhà ở	Ảnh hưởng QH mở rộng đường	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
17	Nguyễn Văn Dũng	Nhom Hậu	Thôn Thanh Danh	8	310			BCS		321,6	321,6	1994	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng hành lang thoát lũ	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
18	Nguyễn Đức Thìn	Nhom Hậu	Thôn Thanh Danh	8	310			BCS		113,6	16	2012	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng hành lang thoát lũ	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
19	Phạm Văn Sáu	Nhom Hậu	Thôn Thanh Danh	8	237			BCS		66,6	66,6	1995	Trang trại chăn nuôi	Ảnh hưởng hành lang thoát lũ	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
20	Huỳnh Văn Tinh	Nhon Hậu	Thôn Thanh Danh	8	237			BCS		249,7	66,4	2007	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng hành lang thoát lũ	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
21	Lê Văn Dũng – Nguyễn Thị Sương	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332			NTD		838	272	1976	Nhà ở, chăn nuôi	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
22	Nguyễn Thị Nghi	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3	345			BCS		23,1	23,1	1999	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng QH giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
23	Trần Thị Hồng	Nhon Hậu	Thôn Ngải Chánh	7	454			NTD		105	42	1998	Xây dựng nhà ở	nằm trong khu QH phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
24	Trần Văn Cư	Nhon Hậu	Thôn Đại Hoà	1	228			BCS		450	54	1995	Xây dựng nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
25	Phạm Thị Tỏi (c) - Con Nguyễn Văn Đầu	Nhon Hậu	Thôn Đại Hoà	1	258			BCS		737,5	58,3	2000	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
26	Nguyễn Văn Lỗ	Nhon Hậu	Thôn Đại Hoà	4	258			BCS		798	38,2	2000	Xây dựng nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
27	Nguyễn Văn Dũng	Nhon Hậu	Thôn Đại Hoà	1	1032			BCS	264		90	1996	Xây dựng nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
28	Nguyễn Văn Hơ	Nhon Hậu	Thôn Đại Hoà	4	253			LNK		200	53,2	1995	Xây dựng nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
29	Nguyễn Thị Nga	Nhon Hậu	Thôn Ngải Chánh	7	454			NTD		76	57	2001	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m ²)	Diện tích đất chiếm (m ²)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m ²)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
30	Nguyễn Thị Mai	Nhom Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	454			NTD		143	68,5	1996	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
31	Nguyễn Thị Xuân	Nhom Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	454			NTD		226,3	48	1994	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
32	Phạm Hữu Đức	Nhom Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	454			NTD	65		65	2003	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
33	Trần Thị Yến	Nhom Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	454			NTD		123,3	43,3	1994	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
34	Nguyễn Văn Dễ	Nhom Hậu	Thôn Nam Tân	3	2			BCS		553	34,8	1998	Nhà ở, chăn nuôi (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
35	Trần Văn Thảo (c) - Lê Thị Hồng	Nhom Hậu	Thôn Nam Tân	2				CD		419	49,4	2000	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
36	Văn Tiến Đại	Nhom Hậu	Thôn Nam Tân	3	138			BCS		352	38,5	2007	xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
37	Phạm Thành Đức	Nhom Hậu	Thôn Nam Tân	3	138			BCS		330	39,4	1994	xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
38	Trương Văn Yên	Nhom Hậu	Thôn Nam Tân	3				CD		155	155	1998	Nhà ở (QĐ 15)	Thuộc Quy hoạch đất phát triển dân cư mới	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
39	Nguyễn Minh Châu	Nhom Hậu	Thôn Nam Tân	3	345			BCS	96		96	2000	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng Quy hoạch mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
40	Phạm Hồng Ân	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	3	753E	BHK				376,5	149,6	1996	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng Quy hoạch mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
41	Phạm Thị Hương	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3	475	LUC			60		17,3	2002	làm sân vườn	Ảnh hưởng QH đường giao thông Bầu Sen	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
42	Lâm Cung Phụng	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3	445					120,8		1995	Trồng cây (QĐ 15)	Ảnh hưởng QH đường giao thông Bầu Sen	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
43	Trương Thị Liên ☉ Con Lê Thị Cúc	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3						54	54	1998	Nhà ở (QĐ 15)	Thuộc Quy hoạch đất phát triển dân cư mới	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
44	Nguyễn Văn Hùng	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3	185, 186		SKK			154	102,1	2010	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế (vòng 2)	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
45	Trương Hoàng Bửu	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3	87					54,3		1995	Trồng cây cảnh (QĐ 15)	Ảnh hưởng QH đường giao thông Bầu Sen	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
46	Nguyễn Kim Bửu	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	2						110		1995	làm sân vườn	Ảnh hưởng quy hoạch dân cư	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
47	Đặng Thị Hoa	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	805		NTD			921	33,6	2005	Xây dựng nhà ở	ảnh hưởng Quy hoạch đất phát triển dân cư mới	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
48	Hồ Văn Tâm	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	926, 666	BHK	NTD			2890,3	141,9	1998	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng QH đất cây xanh	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
49	Lê Văn Thảo	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	627		NTD		117			1994	làm mái hiên	Thuộc Quy hoạch mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m ²)	Diện tích đất chiếm (m ²)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m ²)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
50	Nguyễn Văn Sáu	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	6	227	BHK				428,1	70,4	2002	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng đường của quy hoạch phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
51	Nguyễn Hay	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	950		NTD		64,1		35,7	2012	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng đường của quy hoạch phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
52	Nguyễn Thế Vinh	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD		1654,5		64	1995	Xây tường rào bao quanh, Trồng cây	Ảnh hưởng Quy hoạch cây xanh	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
53	Võ Thị Hoa	Nhon Hậu	Thôn Thiêt Trụ	5	78			BCS		119,7	45	2003	Nhà ở, chuồng trại	Định hướng mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
54	Trần Lê Hào	Nhon Hậu	Thôn Đại Hoà	4	253		NTD		702		65,8	1998	Xây dựng nhà ở	ảnh hưởng di tích Thành Hoàng Đế	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
55	Nguyễn Thành Phong Nguyễn Thị Bảy	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	326		NTD			2170	54	1993	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng QH phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
56	Trà Văn Năm- Phạm Thị Xuân Mai	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	349		NTD			800	250	2013	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng QH phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
57	Phan Văn Hải- Nguyễn Thị Tố Nga	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	588		NTD			180	120	1994	Nhà ở, chăn nuôi	Ảnh hưởng QH phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
58	Đặng Thành Loan	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	805		NTD			588	50,8	2006	Xây dựng nhà ở	Thuộc Quy hoạch mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
59	Phan Văn Trường	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	805		NTD			1119	77,9	2001	Xây dựng nhà ở	Thuộc Quy hoạch mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thông nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
60	Nguyễn Văn Lập-Nguyễn Thị Thanh Châu	Nhon Hậu	Thôn Nam Nhan Tháp	9	25			BCS	270			2012	Công trình phụ, tường rào công ngõ	Hành lang thoát lũ sông Đập Đá	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
61	Nguyễn Thanh Hà- Nguyễn Thị Hân Ny	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhan Tháp	7	1431			NTD		607	75	1994	Nhà ở, Chăn nuôi	phù hợp với quy hoạch đất ở hiện trạng	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
62	Nguyễn Hữu Tài	Nhon Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	456, 454			NTD	640		80	2005	Xây dựng chuồng trại chăn nuôi	Ảnh hưởng quy hoạch phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
63	Nguyễn Văn Hải	Nhon Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	461			BCS		630	81,2	2003	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng quy hoạch phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
64	Trần Thị Ngọc Bích	Nhon Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	468			BCS		74	56	02/2014	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng quy hoạch mở rộng đường giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
65	Tổng Thị Bích	Nhon Hậu	Thôn Văn Sơn	7	499			ONT	108,9		9,3	1995	Xây dựng nhà ở	Ảnh hưởng quy hoạch phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
66	Già Văn Lý	Nhon Hậu	Thôn Văn Sơn	7				BCS	917			1995	xây tường rào bao quanh	Ảnh hưởng đường của quy hoạch phân khu	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
67	Trương Văn An	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3	445			BCS		55,3		1995	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng đường của quy hoạch mở rộng đường	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
68	Ngô Hữu Tài-Trần Thị Phú	Nhon Hậu	Thôn Nam Nhan Tháp	9	792			NTD		78,6		2007	Xây dựng tường rào bao quanh	Thuộc Quy hoạch đất phát triển dân cư mới	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương
69	Lê Thị Niền	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	3				DGT		98	44,4	1996	Xây dựng nhà ở	định hướng Mở rộng giao thông	Tạm tồn tại theo điểm b, khoản 3, Điều 139, Luật đất đai 2024 do không có chỗ ở nào khác tại địa phương

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
III	THÁO ĐỖ								1430,8	27414,7	844,5				
1	Phan Văn Truyền-Nguyễn Thị Ba	Nhơn Hậu	Thôn Vân Sơn	6	1431		NTD		207			1996	Xây dựng hiện chài	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
2	Nguyễn Văn Sỹ ©, Nguyễn Thị Nga, Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thị Yến	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	7	1476		NTD			275	36	2017	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
3	Phan Quốc Tuấn – Nguyễn Thị Hoa	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	7	1477		NTD			110		2012	Sản xuất đồ gốm	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
4	Phạm Hữu Đơn – Nguyễn Thị Việt	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	667		NTD			168		1976	Chăn nuôi	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
5	Phạm Văn Quận - Phạm Thị Sáu	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332		NTD			421,8		1998	Chăn nuôi	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
6	Huỳnh Ngọc Tân-Nguyễn Thị Hiến	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	344	MAU				330		1975	trồng cây	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
7	Trương Văn Danh – Phạm Thị Phương	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	632		NTD		91			1970	trồng cây	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
8	Nguyễn Văn Dung – Ngô Thị Dư	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	622		NTD			36	36	1995	Xây dựng nhà ở	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
9	Phạm Thị Thanh	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	641		NTD			162		1950	Trồng cây lâu năm	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
10	Huỳnh Văn Chon- Trương Thị Hồng	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	720			BCS		420		1977	Trồng cây lâu năm	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
11	Nguyễn Văn Cảnh –Trương Thị Cẩm Thi	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	639		NTD			195		1993	Chuồng trại	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
12	Nguyễn Văn Hùng-Nguyễn Thị Trang	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	7	1277		NTD		74,4			2004	Sản xuất đồ gốm	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
13	Phạm Xuân Thiết- Trần Thị Duyên	Nhơn Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332		NTD			504		1977	Trồng cây hoa màu	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m ²)	Diện tích đất chiếm (m ²)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m ²)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
14	Phạm Xuân Lăng- Huỳnh Thị Thạch	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332		NTD			1989		1977	Trồng cây lâu năm	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
15	Trương Văn Thế- Lê Thị Thủy	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	641		NTD			228,6		1950	Chăn nuôi	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
16	Phạm Văn Hàn- Hồ Thị Tuyết	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	659	BHK				498	49	1990	Nhà ở, trồng cây hoa màu	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
17	Nguyễn Văn Tùng	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332		NTD			264		1973	Trồng cây hoa màu	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
18	Đoàn Thị Nhân	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	353		NTD			231		1991	trồng cây	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
19	Phạm Văn Hoàng- Võ Thị Hoa	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	721+332		NTD			1690,5		1989	Trồng cây hoa màu.	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
20	Phạm Văn Hoàng- Võ Thị Hoa	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	721+332		NTD			255		1992	Trồng cây hoa màu.	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
21	Trương Văn Vinh- Phạm Thị Gái	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhạn Tháp	6	332		NTD			465		1994	Trồng cây lâu năm.	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
22	Nguyễn Thanh Luân - Nguyễn Thị Mai	Nhon Hậu	Thôn Bắc Thuận	2	638			BCS	200			1990	Đất trồng cây	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
23	Nguyễn Ngọc Nuôi- Lê Thị Lựu	Nhon Hậu	Thôn Bắc Thuận	2	1127		NTD		70			1993	Trồng cây lâu năm	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
24	Võ Văn Chử - Bùi Thị Thanh	Nhon Hậu	Thôn Thiết Trụ	4	1339			BCS	1500			1977	Trồng cây lâu năm, trồng cỏ	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
25	Võ Văn Chử - Bùi Thị Thanh	Nhon Hậu	Thôn Thiết Trụ	4				DGT	117			1988	Đất vườn	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
26	Nguyễn Tư Dũng	Nhon Hậu	Thôn Thanh Danh	8	435			BCS	147			1993	trồng cây	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
27	Lê Lai - Lê Thị Thanh Tinh	Nhon Hậu	Thôn Nam Nhạn Tháp	9	561	LUC				22,5		2013	Làm đường giao thông	Ảnh hưởng hành lang ATGT	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
28	Trương Xuân Cường Nguyễn Thủy Diễm	Nhon Hậu	Thôn Nam Nhạn Tháp	9	263	LUC				72	72	2000	Làm đường giao thông	Ảnh hưởng hành lang ATGT	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
29	Phạm Văn Cườm	Nhon Hậu	Thôn Bắc Nhan Tháp	6	332		NTD			255		1995	Trồng cây lâu năm	Quy hoạch khu di tích Hoàng Long Cốt	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
30	Phạm Thế Diên-Huỳnh Thị Nguyệt Lai	Nhon Hậu	Thôn Nam Nhan Tháp	9	589+588	LUC			216		60	2012	Xây chuồng heo 60m2, Trồng cây	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
31	Đặng Văn Đi	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	805		NTD			788,5		1994	Trồng cây lâu năm	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
32	Hồ Văn Cư	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	3	710	CLN				701,3		1994	Trồng trọt	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
33	Trần Quang Yên	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD			3731	84	2007	Trồng cây lâu năm	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
34	Nguyễn Tấn Vinh	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	938			BCS		285		1993	trồng cây ăn quả	Ảnh hưởng quy hoạch phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
35	Nguyễn Văn Bình	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	6	249			BCS		101,7		2006	Trồng mai	Ảnh hưởng quy hoạch phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
36	Đoàn Thị Vân -Phạm Đình Phúc	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD			661,7	190,6	2006	xây chuồng trại	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
37	Phan Thanh Hiền	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD		89,4		48,7	7/2014	xây chuồng trại	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
38	Huỳnh Văn Lộc	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD			176,7	28	2006	Xây dựng chuồng trại	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
39	Phạm Văn Trí (c) - Đỗ Thị Ngừ	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	667, 805		NTD	BCS		4824,2	144,2	1994	Trang trại chăn nuôi, trồng cây lâu năm	Không phù hợp quy hoạch	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
40	Trương Hồng Hào	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	3	740			BCS		873,7		2005	Trồng mai, hoa màu	ảnh hưởng quy hoạch phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
41	Lê Bá Trạc	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	1038,1		BHK,	BCS		201,5		1994	Trồng cây lâu năm	ảnh hưởng Quy hoạch phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
42	Nguyễn Văn Phương	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	681			BCS		315		1994	Trồng cây lâu năm	ảnh hưởng Quy hoạch phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
43	Đào Lý	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	994			BCS		297		1994	Trồng cây ăn trái	ảnh hưởng QH phân khu, mở rộng đường	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất trước khi lấn, chiếm (ghi cụ thể mã hiệu loại đất)			Diện tích đất lấn (m2)	Diện tích đất chiếm (m2)	Diện tích xây dựng công trình trên đất lấn, chiếm (m2)	Thời điểm lấn, chiếm	Mục đích sử dụng đất sau khi lấn, chiếm	Sự phù hợp quy hoạch	Ý kiến thống nhất Ban chỉ đạo thị xã
						Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng							
44	Phạm Văn Trị	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD			1053		1994	Trồng cây ăn quả	ảnh hưởng QH phân khu, mở rộng đường	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
45	Phạm Văn Trị	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	666		NTD			888		1994	Trồng cây ăn quả	ảnh hưởng QH phân khu, mở rộng đường	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
46	Phan Thị Mót	Nhon Hậu	Thôn Vân Sơn	4	995			BCS		350		1995	Trồng cây ăn trái	ảnh hưởng QH phân khu, mở rộng đường	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
47	Phạm Hữu Đi	Nhon Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	455			BCS		475		2004	Trồng cây ăn trái	ảnh hưởng QH phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
48	Hồ Văn Tiến	Nhon Hậu	Thôn Ngãi Chánh	7	456, 457			BCS, NTD	136			2005	Trồng cây ăn trái	ảnh hưởng QH phân khu	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
49	Trần Thị Bích Vân	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	2	837			CD		50	40	2000	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
50	Nguyễn Thanh Trà	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	2				CD		212	56	2000	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
51	Nguyễn Văn Vạn	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	2				CD		1100		1994	Nhà ở (QĐ 15)	Ảnh hưởng di tích	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
52	Võ Văn Thọ-Võ Thị Tuyết Nhung	Nhon Hậu	Thôn Nam Tân	9	320			BHK	230			1995	Trồng cây	Ảnh hưởng hành lang thoát lũ	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
53	Phạm Thành Thắng	Nhon Hậu	Thôn Nam Nhạn Tháp	3	958			BCS		90		1994	đất trống	Ảnh hưởng quy hoạch mở rộng đường	Tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu
Tổng (I+II+III)									7188,0	52444,0	6020,3				